

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/HSST
Ngày 16 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đặng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Nguyễn Văn Bắc.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:
Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Tứ Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/HSST ngày 04/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST - HS ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu D, sinh ngày 05 tháng 8 năm 1985; nơi cư trú: Thôn S, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1957 và bà La Thị T, sinh năm 1956; vợ: Vương Thị S, sinh năm 1990 (đã ly hôn), con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn S, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 24/9/2020, Nguyễn Văn D ở thôn S, xã Y, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc gọi điện thoại hỏi mua 200.000đ ma túy heroine của Nguyễn Hữu D ở cùng thôn, D đồng ý bán và hẹn nhau ở gần nhà văn hóa thôn Sông Lô. Khoảng 20 giờ 45 cùng ngày, D cầm theo 01 gói ma túy đi đến chỗ hẹn, trên đường đi gặp Vũ Đức H ở cùng thôn nên H cũng đi cùng D, nhưng H không biết D đi bán ma túy. Khi đến vị trí hẹn, D đưa cho D số tiền 400.000đ (trong đó 200.000đ để mua ma túy và 200.000đ trả nợ cho D vì vay trước đó). D cầm tiền, đang định đưa gói ma túy cho D thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang. Do hoảng sợ nên D bỏ chạy, vứt gói ma túy tại nền đường gần vị trí bị phát hiện. Công an huyện Sông Lô tiến hành thu giữ gói ma túy, niêm phong ký hiệu A1 và các vật chứng liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của D thu giữ: 01 lọ nhựa màu vàng bên trong có 12 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu A2).

Tại Kết luận giám định số 2460 ngày 28/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Chất bột màu trắng mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0514g, loại heroine”. Cơ quan giám định hết mẫu vật, hoàn lại bao gói.

“2. Chất bột màu trắng mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6448g, loại heroine”. Cơ quan giám định hoàn lại 0,5865g và bao gói.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hữu D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên và khai nhận trước đó đã hai lần bán ma túy heroine cho D, cụ thể: Lần 01: Khoảng 09 giờ ngày 22/9/2020, bán cho D 01 gói giá 200.000đ tại khu vực đê tả sông Lô thuộc thôn S, xã Y. Lần 02: Khoảng 21 giờ ngày 23/9/2020, tại khu vực nhà văn hóa thôn S, xã Y, bán 01 gói cho D giá 200.000đ.

Số tiền 400.000đ có được từ hai lần bán ma túy cho D, D đã tiêu xài hết. Số ma túy hai lần D mua của D, đã một mình sử dụng hết.

* Vật chứng vụ án:

0,6962 gam ma túy heroine;

Số tiền 200.000đ là tiền bán ma túy cho D mà có; số tiền 400.000đ bán ma túy cho D ngày 22 và 23/9/2020, D đã tiêu xài hết.

02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Mobistar của Nguyễn Hữu D và 01 chiếc Masstel của Nguyễn Văn D).

01 lọ nhựa màu vàng, 02 dao lam, 06 mảnh giấy bạc đều của D, không còn giá trị sử dụng.

01 ví giả da, số tiền 780.000đ, 01 giấy phép lái xe, 01 Chứng minh nhân dân, 01 thẻ sỹ quan dự bị, 01 giấy chứng nhận quân nhân đều mang tên của D, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho D ngày 22 và 23/9/2020, do D mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại thị trấn L, huyện Lập Thạch. Số ma túy bán cho D ngày 24/9/2020 và cất giấu tại nhà, do D mua của người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở Hà Nội.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho D ở cổng Trung tâm y tế huyện Lập Thạch và người bán ma túy cho D ở Hà Nội, do không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra, làm rõ.

Đối với Vũ Đức H, không biết D bán ma túy cho D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với Nguyễn Văn D, không có tiền án, tiền sự gì nên Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 05/CT - VKS ngày 02/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Hữu D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Hữu D giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ, tạm giam ngày 24/9/2020 và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được sai phạm về hành vi đã thực hiện và xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 22 đến ngày 24/9/2020, Nguyễn Hữu D ở thôn S, xã Y, huyện Sông Lô, Vĩnh Phúc đã 03 lần bán trái phép chất ma túy heroine cho Nguyễn Văn D ở cùng thôn S, cụ thể: Khoảng 09 giờ ngày 22/9/2020, tại khu vực đê tả sông Lô thuộc thôn S bán 01 gói giá 200.000đ cho D. Tiếp đến khoảng 19 giờ ngày 23/9/2020, tại khu vực gần nhà văn hóa thôn S bán 01 gói cho D giá 200.000đ và khoảng 20 giờ 45 phút ngày 24/9/2020 cũng gần nhà văn hóa thôn S, D bán 01 gói ma túy trọng lượng 0,0514g với giá 200.000đ cho D thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra D còn tàng trữ 12 gói heroine có khối lượng 0,6448g tại nhà, mục đích bán cho các con nghiện.

Hội đồng xét xử khẳng định:

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hữu D đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;” ...

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn làm tệ nạn ma túy ngày càng lan rộng và phát triển mạnh hơn trong đời sống. Từ tệ nạn ma túy là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo Diện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi bị bắt quả tang đã thành khẩn khai nhận ra hành vi bán trái phép chất ma túy sáng 22/9/2020 cho D và ngày 23/9/2020 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội tự thú. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo D là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 0,6962 gam ma túy loại heroine. Cơ quan giám định hoàn lại 0,5865 gam cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ là tiền do D bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ bán ma túy cho D ngày 22 và 23/9/2020, D đã tiêu xài hết, cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 02 điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Mobistar của Nguyễn Hữu D và 01 chiếc Masstel của Nguyễn Văn D) đều sử dụng liên lạc mua, bán ma túy nên cần tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 lọ nhựa màu vàng, 02 dao lam, 06 mảnh giấy bạc đều của D, không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da, số tiền 780.000đ, 01 giấy phép lái xe, 01 CMND, 01 thẻ sỹ quan dự bị, 01 giấy chứng nhận quân nhân đều mang tên của D, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho D.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho D ở công Trung tâm y tế huyện Lập Thạch và người bán ma túy cho D ở Hà Nội, do không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra, làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn D, không có tiền án, tiền sự gì nên Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/9/2020).

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,5865 gam ma túy loại heroine cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Truy thu sung quỹ nhà nước đối với D số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động (trong đó 01 chiếc Mobistar của Nguyễn Hữu D và 01 chiếc Masstel của Nguyễn Văn D). Tiêu hủy 01 lọ nhựa màu vàng, 02 dao lam, 06 mảnh giấy bạc đều của D, không còn giá trị sử dụng. Trả lại cho Nguyễn Hữu

D 01 ví giả da, 01 giấy phép lái xe, 01 Chứng minh nhân dân, 01 thẻ sỹ quan dự bị, 01 giấy chứng nhận quân nhân đều mang tên của D,

Trả lại cho D số tiền 780.000 đồng (bảy trăm tám mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sông Lô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu D phải chịu 200.000đ (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Y;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)**

Khuông Đặng Khánh Hằng

